

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2019

V/v ly hôn giữa anh T A và chị M

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tổng Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-01-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Tuấn A; sinh năm 1977; nơi cư trú: ô 18, phường H L, thành phố N Đ, tỉnh N Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hương M; sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu: ô 18, phường H L, thành phố N Đ, tỉnh N Đ; nơi cư trú: Tổ 6 thôn Đ M, phường L H, thành phố N Đ, tỉnh N Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 04-01-2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Lê Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Hương M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H L, thành phố N Đ năm 2004. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã

sống ly thân hai năm nay. Nay anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh có nguyện vọng xin được ly hôn chị M.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Lê Duy Ch (giới tính: Nam), sinh ngày 16-5-2006 và Lê Thu Tr sinh ngày 05-10-2009. Hiện tại hai con đang sống cùng chị M. Nếu ly hôn anh đồng ý giao hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh Tuấn A xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 11-01-2019 bị đơn chị Lê Thị Hương M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Tuấn A kết hôn năm 2004. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cũng nhất trí ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Duy Ch (giới tính: Nam), sinh ngày 16-5-2006 và Lê Thu Tr sinh ngày 05-10-2009. Hiện tại hai con đang sinh sống cùng chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14-01-2019 anh Lê Tuấn A xin được xét xử vắng mặt, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N Đ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa anh và chị Mai, xin được giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong bản tự khai.

Ngày 28-01-2019 chị Lê Thị Hương M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn đề nghị ngày 14-01-2019 xác nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên anh Tuấn A và chị M đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Vợ chồng có hai con chung hiện nay đang sống cùng chị Mai.

Tại đơn đề nghị của cháu Lê Duy Ch và Lê Thu Tr cùng có nguyện vọng được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Hương M, anh Lê Tuấn A cùng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị Hương M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H L, thành phố N Đ năm 2004 nên hôn nhân giữa anh Tuấn A và chị M là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn anh Tuấn A và chị M chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng luôn va chạm. Vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay. Nay anh Tuấn A và chị Mai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, xin được xét xử vắng mặt chứng tỏ anh Tuấn A và chị M không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Tuấn A và chị M ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa anh Tuấn A và chị M theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Hiện nay hai cháu Lê Duy Ch và Lê Thu Tr do chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng và chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn, anh Tuấn A cũng đồng ý giao con cho chị M nuôi. Các cháu Lê Duy Ch và Lê Thu Tr cùng có nguyện vọng ở với mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ giao hai cháu Lê Duy Ch và Lê Thu Tr cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên xác định tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh Tuấn A và chị M xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tuấn A phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị Hương M.

2. Về con chung: Giao hai con Lê Duy Ch (giới tính: Nam), sinh ngày 16-5-2006 và Lê Thu Tr (giới tính: Nữ) sinh ngày 05-10-2009 cho chị Lê Thị Hương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Tuấn A nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng. Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh Lê Tuấn A đã nộp tại biên lai số 0000463 ngày 07-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N Đ.

Anh Lê Tuấn A, chị Lê Thị Hương M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường H L;
- VKSND thành phố N Đ;
- THA Dân sự thành phố N Đ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng